

Số: /QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 90/TTr-SNV ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Công văn số 1678/SNV-CCVC ngày 04 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung phê duyệt

Phê duyệt kèm theo Quyết định này là Đề án sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Đề án).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung giải pháp có liên quan tại Đề án này để tổ chức, quán triệt, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án nêu trên.

2. Giao Sở Nội vụ theo dõi, chủ trì triển khai thực hiện Đề án và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (VX/KN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với
cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách,
người lao động sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính
của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN,
MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

**1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017
của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy
của hệ thống chính trị**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Các Nghị quyết đã xác định rõ nhiệm vụ đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Việt Nam theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nhấn mạnh sự cần thiết của việc giảm biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu mới.

Kết luận số 50-KL/TW ngày 28 tháng 2 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định tính cấp bách của việc triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy song song với xây dựng các giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết chế độ chính sách cho người cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

Tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trong đó tập trung sắp xếp bộ máy theo hướng: “*Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, gắn với phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, tự lực, tự cường của các cấp*”.

Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 cũng yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng cơ chế chính sách giải quyết hợp lý, nhân văn và đúng quy định pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư, đảm bảo ổn định xã hội và tránh xáo trộn lớn trong quá trình tái cơ cấu.

2. Về chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP¹ và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP nhằm tạo cơ sở pháp lý để hỗ trợ các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang khi sắp xếp tổ chức bộ máy, qua đó đảm bảo sự ổn định cả về tổ chức lẫn con người trước và sau khi sắp xếp.

Ngày 04 tháng 01 năm 2025, Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ đã có Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 về thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Theo đó, để tổ chức triển khai thực hiện chính sách có hiệu quả, Ban Chỉ đạo của Chính phủ đề nghị các Bộ, ban, ngành và các địa phương cần khẩn trương xây dựng và ban hành các tiêu chí cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình và thực tiễn của Bộ, ban, ngành và địa phương gắn với đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và giao trách nhiệm cho cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (*giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, ban, ngành và địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP*), bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.

Ngoài ra, ngày 31 tháng 12 năm 2024, Chính phủ còn ban hành Nghị định số 177/2024/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng và Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Cùng với Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, các Nghị định nêu trên nhằm mục đích tạo cơ sở pháp lý để thực hiện 03 mục tiêu đó là:

2.1. Có chính sách tốt, bảo đảm quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, góp phần thực hiện mục tiêu sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ.

¹ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2.2. Giữ chân và trọng dụng cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội, xây dựng đội ngũ nhân lực trong khu vực công có trình độ, kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.3. Tăng cường cán bộ, công chức, viên chức ở Trung ương và ở cấp tỉnh đi công tác ở cơ sở để tăng nguồn nhân lực, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Về sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách các phường khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay, bên cạnh việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Thành phố đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14² ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14³ ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Theo đó, sáp nhập 3 quận (Quận 2, Quận 9, quận Thủ Đức) để thành lập thành phố Thủ Đức và sắp xếp 19 phường thành 10 phường thuộc Quận 3, 4, 5, 10, Phú Nhuận, thành phố Thủ Đức.

Giai đoạn 2023 - 2030, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025. Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 5468/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15. Theo đó, sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, Thành phố sẽ có 22 đơn vị hành chính cấp huyện bao gồm 16 quận, 05 huyện và 01 thành phố, 273 đơn vị hành chính cấp xã gồm 210 phường, 58 xã và 05 thị trấn. Như vậy, Thành phố thực hiện sắp xếp 80 phường (thuộc Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 6, Quận 8, Quận 10, Quận 11, quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp, quận Phú Nhuận) để hình thành 41 phường mới.

Để động viên cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW⁴, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP⁵ và Nghị định số 84/2024/NĐ-CP⁶, ngày 11 tháng 12 năm 2024, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ

² Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

³ Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức.

⁴ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

⁵ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

⁶ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 113/NQ-HĐND về giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại 41 phường hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đồng thời, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cũng xác định: *“Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Việc nghiên cứu phải tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cụ thể, sâu sắc, cầu thị, sát đúng với tình hình thực tiễn; khắc phục triệt để chông chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, tổ chức trung gian công kênh; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới”*.

Kết luận số 134-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã xác định: *“Ở địa phương, kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện và Thanh tra sở, tổ chức lại thành các tổ chức thuộc thanh tra tỉnh”*.

Do đó, sau khi Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan về việc sắp xếp đơn vị hành chính, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp tỉnh và cấp xã, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có một bộ phận lớn cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động dôi dư cần phải sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp bị ảnh hưởng theo quy định.

Như vậy, việc giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng bị ảnh hưởng do công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của Thành phố Hồ Chí Minh là một vấn đề cấp thiết cần được tập trung thực hiện song song với việc sắp xếp bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố.

Từ những cơ sở nêu trên, có thể thấy Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế - xã hội của cả nước, nơi có bộ máy tổ chức lớn, phức tạp và đòi hỏi cao về hiệu quả quản lý nhà nước. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính tại đây không chỉ có ý nghĩa đối với riêng Thành phố mà còn góp phần hiện thực hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương với tinh thần *“vừa chạy vừa xếp hàng”*, *“Trung ương không chờ cấp tỉnh, cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở”*. Nhằm đảm bảo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mục tiêu và lộ trình thời gian đã

đề ra, việc Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Đề án sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động (sau đây viết tắt là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động) sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là nhiệm vụ cấp thiết.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025.
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008.
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.
- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.
- Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.
- Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025.
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
- Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
- Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi hưu.

- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế.

- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

- Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức,

người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quyết định biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

- Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại 41 phường hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức.

- Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ cấu, tổ chức của các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức.

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, các quận, huyện.

- Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

- Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Kết luận số 128-KL/TW ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ.

- Kết luận số 134-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Kết luận số 1251-KL/TU ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Đồng thời, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức⁷ chính thức có hiệu lực ngày 01 tháng 3 năm 2025.

Theo khoản 2 Mục I Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2025, Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2017. Trong đó, tổ chức bộ máy mới phải bảo đảm đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 3 năm 2025, không để hoạt động Ủy ban nhân dân các địa phương bị gián đoạn hoặc bỏ sót công việc, nhất là các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan khác. Theo dõi sát sao để kịp thời xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình hợp nhất, sáp nhập các cơ quan; gắn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ và đổi mới cách thức tổ chức công việc.

Đồng thời, đối với việc sắp xếp đơn vị hành chính theo Kết luận số 127-KL/TW, thời gian dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trước ngày 30 tháng 6 năm 2025; các đơn vị hành chính ở cơ sở được vận hành theo tổ chức mới; ngày 01 tháng 7 năm 2025 sẽ kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện. Ngoài ra, việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh cũng phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 năm 2025 để có thể vận hành đơn vị hành chính cấp tỉnh mới bắt đầu từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

Do vậy, để đạt mục tiêu kịp thời ổn định tổ chức, bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị Thành phố, đồng thời thực hiện chuyển giao trách nhiệm quản lý giữa các cơ quan, đơn vị được sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của Trung ương, hoạt động của các cơ quan, đơn vị mới đồng bộ, thông suốt, Thành phố cần sớm hoàn thiện việc sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

III. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguyên tắc

⁷ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND.

1.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình thực hiện đánh giá. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác đánh giá sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Trung ương; tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt trong đánh giá, sàng lọc, lựa chọn đối tượng không tiếp tục công tác gắn với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực khu vực công thuộc phạm vi quản lý.

1.3. Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào yêu cầu vị trí việc làm, năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, kết quả sản phẩm công việc cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mới, nhất là đối với người đứng đầu. Đồng thời, phải bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, chức vụ theo quy định của Đảng, của pháp luật, gắn với cơ cấu và quy hoạch các cấp ủy; việc đánh giá phải phù hợp với tình hình thực tế, nhiệm vụ được giao, đúng quy định.

1.4. Gắn việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự. Việc đánh giá phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

1.5. Đảm bảo tính kế thừa, chuyên tiếp liên tục, ổn định và chiều hướng phát triển trong công tác nhân sự nói riêng và sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngành, lĩnh vực nói chung. Không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.

1.6. Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Trung ương và Thành phố, bảo đảm chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức đơn vị trong hệ thống chính trị thuộc Thành phố cơ bản bố trí theo đúng quy định.

2. Mục tiêu

2.1. Tổ chức sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách dôi dư trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn

Thành phố theo định hướng của Trung ương, quy định của Chính phủ, đảm bảo phù hợp điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được bố trí, sắp xếp.

2.2. Thông qua việc rà soát, sắp xếp, bố trí đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố.

2.3. Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tiếp tục công tác.

2.4. Giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

3. Yêu cầu

3.1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tinh gọn bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm việc sắp xếp không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3.2. Làm tốt công tác tuyên truyền, công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện việc sắp xếp; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; quan tâm, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp theo quy định.

3.3. Khi xây dựng Đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện việc điều chỉnh số lượng biên chế công chức, viên chức bảo đảm theo quy định chung và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp. Trong đó, số lượng cấp phó, biên chế công chức, viên chức và định mức số người lao động, người hoạt động không chuyên trách thực hiện đúng theo các quy định của Đảng, Nhà nước và việc bố trí, sắp xếp người làm việc, giải quyết chế độ chính sách đối với các trường hợp dôi dư tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện đúng tiến độ thời gian đề ra.

3.4. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và Thành phố.

3.5. Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác cán bộ; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sai phạm trong tổ chức thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ gắn với tinh gọn tổ chức bộ máy.

4. Đối tượng thực hiện đề án

Cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ của hệ thống chính trị Thành phố (sau đây viết tắt là sắp xếp tổ chức bộ máy), gồm:

4.1. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức không giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

4.2. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4.3. Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP; cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 2,5 năm (30 tháng) đến 05 năm (60 tháng) đến đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và cán bộ đang tham gia cấp ủy ở các đảng bộ phải kết thúc hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy còn 05 năm (60 tháng) trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện sắp xếp nhân sự cấp ủy trong kỳ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

4.4. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp huyện chịu tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy.

4.5. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức (sau đây viết tắt là người lao động).

5. Phạm vi

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cấp xã; các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Phần thứ hai

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG

1. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế

1.1. Thực trạng về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, lớn nhất cả nước về dân số và quy mô kinh tế; là một trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng và cả nước nói chung; là cửa ngõ quan trọng kết nối khu vực và thế giới.

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 về phương hướng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Chính trị đã xác định Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với vùng Đông Nam bộ và cả nước, mục tiêu đến năm 2030 là: *“Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động sáng tạo, có nguồn nhân lực chất lượng cao; là thành phố dịch vụ - công nghiệp hiện đại, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số; trung tâm kinh tế, tài chính; thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế nổi trội trong khu vực Đông Nam Á”* và tầm nhìn đến năm 2045: *“Thành phố Hồ Chí Minh phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của Châu Á; là điểm đến hấp dẫn toàn cầu; kinh tế, văn hóa phát triển đặc sắc, người dân có chất lượng cuộc sống cao; là hạt nhân của vùng Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ, cực tăng trưởng của cả nước; nơi thu hút các định chế tài chính và tập đoàn kinh tế quốc tế”*.

Trước khi thực hiện Đề án Tổng thể sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, các quận, huyện, Ủy ban nhân dân Thành phố hiện có **21** cơ quan chuyên môn (bao gồm các Sở, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thanh tra Thành phố, Ban Dân tộc theo quy định tương ứng với các Bộ, ngành; ngoài ra còn có một số cơ quan đặc thù như: Sở An toàn thực phẩm, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Du lịch), **08** cơ quan hành chính khác, **35** đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; cụ thể:

1.1.1. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hiện nay gồm: văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Ban, Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Nhóm ngành kinh tế - ngân sách	Nhóm ngành đô thị	Nhóm ngành văn hóa - xã hội	Nhóm ngành nội chính	Cơ quan hành chính khác
- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính - Sở Công Thương	- Sở Xây dựng - Sở Giao thông vận tải - Sở Quy hoạch - Kiến trúc - Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Văn hóa và Thể thao - Sở Du lịch - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Thông tin và Truyền thông - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở An toàn thực phẩm	- Sở Nội vụ - Sở Tư pháp - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố - Thanh tra Thành phố - Ban Dân tộc	- Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố - Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố - Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố - Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Thành phố - Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố - Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nam Thành phố (đang trình Chính phủ để giải thể)

Bảng 1. Các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (tính đến ngày 28 tháng 02 năm 2025)

1.1.2. Tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hiện nay gồm: văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

STT	TÊN ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Thủ Thiêm	
2	Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Tây Bắc	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp phát triển nông thôn	
5	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
7	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	
8	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc	
9	Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố	
10	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	
11	Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố	
12	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	
13	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố	
14	Trường Đại học Sài Gòn	
15	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	
16	Đài Truyền hình Thành phố	
17	Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố	
18	Các cơ quan báo chí (bao gồm 06 cơ quan báo, tạp chí)	
20	Các trường cao đẳng (12 trường)	

*Bảng 2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố
(tính đến ngày 28 tháng 02 năm 2025)*

1.2. Thực trạng về biên chế, nhân sự các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1.2.1. Quy định số lượng cấp phó

a) Trên cơ sở Kết luận số 95-KL/TU ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy ngày 22 tháng 6 năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 2241/QĐ-UBND về số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- **Các cơ quan được bố trí không quá 05 cấp phó** gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

- **Các cơ quan được bố trí không quá 04 cấp phó** gồm: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Thanh tra Thành phố.

- **Các cơ quan được bố trí không quá 03 cấp phó** gồm: Sở Tư pháp, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Các cơ quan được bố trí không quá 02 cấp phó** gồm: Sở Du lịch, Ban Dân tộc.

b) Đối với các cơ quan hành chính khác:

- **Các cơ quan được bố trí 01 cấp phó:** Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Thành phố.

- **Các cơ quan được bố trí không quá 02 cấp phó** gồm: Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố.

- **Các cơ quan được bố trí không quá 03 cấp phó** gồm: Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố, Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố.

- **Các cơ quan được bố trí không quá 04 cấp phó** gồm: Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

- **Các cơ quan được bố trí không quá 03 cấp phó** gồm: Viện Nghiên cứu phát triển, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố, các cơ quan báo chí, các trường đại học, cao đẳng trực thuộc, Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc, Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố.

- **Các cơ quan được bố trí không quá 04 cấp phó** gồm: Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2.2. Thực trạng số biên chế, số lượng người làm việc

Năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố giao: 9.882 biên chế hành chính và 9.282 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (không bao gồm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho khối giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục đại học, y tế); cụ thể:

- Số biên chế và số lượng người làm việc giao các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: 13.074 người (*trong đó: Khối các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn: 4.936 người; Khối đơn vị sự nghiệp công lập: 8.138 người*).

- Số biên chế và số lượng người làm việc giao Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: 6.090 người (*trong đó: Khối các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn: 4.946 người; Khối đơn vị sự nghiệp công lập: 1.144 người*).

2. Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

2.1.1. Trước khi sắp xếp

Hiện nay, Ủy ban nhân dân Thành phố có **21** cơ quan chuyên môn (*gồm: (1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, (2) Sở Tài chính, (3) Sở Công Thương, (4) Sở Xây dựng, (5) Sở Giao thông vận tải, (6) Sở Quy hoạch - Kiến trúc, (7) Sở Tài nguyên và Môi trường, (8) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (9) Sở Văn hóa và Thể thao, (10) Sở Du lịch, (11) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, (12) Sở Y tế, (13) Sở Giáo dục và Đào tạo, (14) Sở Thông tin và Truyền thông, (15) Sở Khoa học và Công nghệ, (16) Sở An toàn thực phẩm, (17) Sở Nội vụ, (18) Sở Tư pháp, (19) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, (20) Thanh tra Thành phố, (21) Ban Dân tộc*).

2.1.2. Sau khi sắp xếp

Sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có **15** cơ quan chuyên môn (*gồm: (1) Sở Tài chính, (2) Sở Nội vụ, (3) Sở Xây dựng, (4) Sở Giao thông công chính, (5) Sở Khoa học và Công nghệ, (6) Sở Văn hóa và Thể thao, (7) Sở Du lịch, (8) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (9) Sở Tài nguyên và Môi trường, (10) Sở Y tế, (11) Sở Giáo dục và Đào tạo, (12) Sở Tư pháp, (13) Sở Công Thương, (14) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, (15) Thanh tra Thành phố*) và Sở An toàn thực phẩm thí điểm thành lập theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội.

Như vậy, sau khi sắp xếp Ủy ban nhân dân Thành phố còn 15 cơ quan chuyên môn và Sở An toàn thực phẩm; giảm 06/21 cơ quan, tương ứng tỷ lệ giảm 28,6%, giảm các tổ chức bên trong của 16 Sở với tỷ lệ bình quân 18,8%; cấp trưởng giảm 06/21 người tương ứng tỷ lệ giảm 28,6%, về số lượng cấp phó theo quy định

khi thực hiện sắp xếp cơ quan, đơn vị có thể có số lượng cấp phó cao hơn quy định và sẽ thực hiện giảm dần theo lộ trình, dự kiến số lượng cấp phó giảm 18/73 người tương ứng tỷ lệ giảm 24,6%.

Công an Thành phố tiếp nhận một số chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước:

- Quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp.

- Quản lý nhà nước về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Sở Giao thông vận tải.

- Quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông.

2.2. Sắp xếp đối với các cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

2.2.1. Trước khi sắp xếp

Trước khi sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có 08 cơ quan hành chính khác, gồm: (1) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố, (2) Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, (3) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, (4) Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố, (5) Ủy ban Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố, (6) Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố, (7) Ban Đổi mới doanh nghiệp Thành phố, (8) Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nam Thành phố.

2.2.2. Sau sắp xếp

Sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có **04** cơ quan hành chính khác, gồm: (1) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố, (2) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, (3) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, (4) Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau sắp xếp giảm 04/08 cơ quan, tương ứng tỷ lệ giảm 50%; giảm các tổ chức bên trong của 03 cơ quan hành chính khác với tỷ lệ bình quân 30,1%; cấp trưởng giảm 04/08 người tương ứng tỷ lệ giảm 50%, về số lượng cấp phó theo quy định khi thực hiện sắp xếp cơ quan, đơn vị có thể có số lượng cấp phó cao hơn quy định và sẽ thực hiện giảm dần theo lộ trình, dự kiến số lượng cấp phó giảm 07/17 người tương ứng tỷ lệ giảm 41,2%.

2.3. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

2.3.1. Trước khi sắp xếp

Trước khi sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có **35** đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: (1) Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Thủ Thiêm, (2) Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Tây Bắc, (3) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, (4) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình

Nông nghiệp phát triển nông thôn, (5) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, (6) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, (7) Ban Quản lý Đường sắt đô thị, (8) Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc, (9) Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, (10) Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố, (11) Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố, (12) Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, (13) Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, (14) Trường Đại học Sài Gòn, (15) Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (16) Đài Truyền hình Thành phố, (17) Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, 06 Báo, tạp chí và 12 Trường Cao đẳng.

2.3.2. Sau khi sắp xếp

Sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có **32** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: (1) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, (2) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, (3) Ban Quản lý Đường sắt đô thị, (4) Ban Quản lý phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, (5) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, (6) Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, (7) Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh, (8) Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh, (9) Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, (10) Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, (11) Trường Đại học Sài Gòn, (12) Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, (13) Đài Truyền hình Thành phố, (14) Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, 06 Báo, tạp chí và 12 Trường Cao đẳng. Giảm 03/35 đơn vị, tương ứng tỷ lệ giảm 8,5%, tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mối bên trong, nâng cao mức độ tự chủ, giảm tối thiểu 20% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình.

2.4. Sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

2.4.1. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

a) Trước khi sắp xếp:

Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức có **16** cơ quan, gồm: (1) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, (2) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, (3) Phòng Tư pháp, (4) Thanh tra, (5) Phòng Nội vụ, (6) Phòng Giáo dục và Đào tạo, (7) Phòng Y tế, (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường, (9) Phòng Tài chính, (10) Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư, (11) Phòng Văn hóa - Thể thao, (12) Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin, (13) Phòng Quy hoạch - Xây dựng, (14) Phòng Giao thông công chính, (15) Thanh tra Xây dựng, (16) Trung tâm Hành chính công.

b) Sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức có 14 cơ quan cụ thể: (1) Phòng Nội vụ; (2) Phòng Quy hoạch - Đất đai; (3) Phòng Giao thông công chính; (4) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; (5) Phòng Tư pháp; (6)

Thanh tra; (7) Phòng Y tế; (8) Phòng Giáo dục và Đào tạo; (9) Phòng Tài chính; (10) Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư; (11) Phòng Văn hóa - Thể thao và Du lịch; (12) Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin; (13) Thanh tra xây dựng; (14) Trung tâm Hành chính công.

Sáp nhập 3 quận (Quận 2, 9 Thủ Đức) thành Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, giảm 02/24 đơn vị hành chính cấp huyện; sắp xếp 36 phòng chuyên môn của 03 quận còn 16 phòng; tiếp tục sắp xếp 16 phòng còn 14 phòng, giảm 22/36 phòng, tương ứng tỷ lệ giảm 61%.

Về nhân sự: cấp trưởng giảm 22/36 người tương ứng tỷ lệ giảm 61%, về số lượng cấp phó theo quy định khi thực hiện sắp xếp cơ quan, đơn vị có thể có số lượng cấp phó cao hơn quy định và sẽ thực hiện giảm dần theo lộ trình, dự kiến số lượng cấp phó giảm 44/72 người tương ứng tỷ lệ giảm 61%.

2.4.2. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Trước khi sắp xếp:

Ủy ban nhân dân quận, huyện có **12** cơ quan, gồm: *Văn phòng Ủy ban nhân dân (đối với quận) hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (đối với huyện), (2) Phòng Nội vụ, (3) Phòng Tư pháp, (4) Thanh tra, (5) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, (6) Phòng Giáo dục và Đào tạo, (7) Phòng Y tế, (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường, (9) Phòng Tài chính - Kế hoạch, (10) Phòng Kinh tế, (11) Phòng Văn hóa và Thông tin, (12) Phòng Quản lý đô thị.*

b) Sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp Ủy ban nhân dân quận, huyện có **10** Phòng chuyên môn: *(1) Phòng Nội vụ; (2) Phòng Tư pháp; (3) Phòng Tài chính - Kế hoạch; (4) Thanh tra quận, huyện; (5) Văn phòng Ủy ban nhân dân ở quận (hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở huyện); (6) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (7) Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường quận (hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện); (9) Phòng Y tế; (10) Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

Mỗi quận, huyện sắp xếp 12 cơ quan còn 10 cơ quan; giảm 02/12 cơ quan, tương ứng tỷ lệ giảm 16,6%. Về nhân sự: cấp trưởng giảm 02/12 người tương ứng tỷ lệ giảm 16,6%, về số lượng cấp phó theo quy định khi thực hiện sắp xếp cơ quan, đơn vị có thể có số lượng cấp phó cao hơn quy định và sẽ thực hiện giảm dần theo lộ trình, dự kiến số lượng cấp phó giảm 04/24 người tương ứng tỷ lệ giảm 16,6%.

Nếu tính 21 quận, huyện và thành phố Thủ Đức trên địa bàn Thành phố có tổng cộng 288 cơ quan, giảm 64/288 cơ quan, tương ứng tỷ lệ giảm 22,2%; cấp trưởng giảm 64/288 người và cấp phó giảm 128/576 người tương ứng tỷ lệ giảm 22,2%.

2.5. Về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn Thành phố

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, Văn phòng Trung ương Đảng có Công văn số 14020-CV/VPTW thông báo ý kiến đồng chí Thường trực Ban Bí thư như sau:

“Đề nghị Đảng ủy Chính phủ, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng các văn bản chỉ đạo, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại địa phương. Thực hiện hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng thành Sở Xây dựng; hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định: (1) Hợp nhất Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố và Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố thành Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố. (2) Giải thể Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nam Thành phố.

- Không hợp nhất Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố Hồ Chí Minh (là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố) và Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh (là hội quần chúng). Trường hợp không cần thiết phải duy trì Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố Hồ Chí Minh thì sáp nhập vào Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố theo định hướng của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ.”

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Trung ương, Thành phố sẽ tiếp tục nghiên cứu tiếp tục hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng định hướng, đảm bảo liên thông, thống nhất.

Ngoài ra, việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh cũng sẽ dẫn đến những thay đổi trong công tác sắp xếp cơ cấu, tổ chức bộ máy như: kết thúc toàn bộ hoạt động của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, hoàn thiện bộ máy các cơ quan, đơn vị được bố trí tại đơn vị hành chính cấp cơ sở mới hình thành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp không tiếp tục công tác do thực hiện chính sách tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

3.1. Các chính sách của Chính phủ

Hiện nay, chế độ chính sách đối với các đối tượng chịu tác động, ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp được thực hiện theo các Nghị định số 29/2023/NĐ-CP; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

3.1.1. Chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP

a) Chính sách nghỉ hưu trước tuổi

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

b) Chính sách thôi việc

- Chính sách thôi việc ngay: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

- Chính sách thôi việc sau khi đi học nghề: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

c) Chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

3.1.2. Chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP)

a) Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

b) Chính sách nghỉ thôi việc

- *Cán bộ, công chức* có tuổi đời từ đủ 02 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu theo quy định và không đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nếu nghỉ thôi việc thì được hưởng các chế độ như sau: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

- *Viên chức và người lao động* có tuổi đời từ đủ 02 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu theo quy và không đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nếu nghỉ thôi việc thì được hưởng các chế độ như sau: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và khoản 10 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

c) *Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy*

Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, thì được bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm còn dưới 6 tháng thì được bảo lưu 06 tháng (khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

d) *Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở*

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

đ) Chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

e) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp (Điều 14 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP)

Căn cứ kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

3.2. Chính sách hỗ trợ thêm để sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Để có chính sách hỗ trợ thêm vượt trội, mạnh mẽ, có đủ sức hấp dẫn đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND với những chính sách cụ thể:

3.2.1. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP

- Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP:

+ Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

+ Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

+ Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

- Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế khi sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP:

+ Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP;

+ Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

+ Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

- Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế khi sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP:

+ Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng;

+ Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP.

- Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

3.2.2. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách thôi việc ngay

- Hỗ trợ thêm đối với trường hợp hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP:

+ Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.

+ Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

+ Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

- Hỗ trợ thêm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 năm 2024 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025 có hiệu lực thi hành:

+ Trợ cấp thêm 03 tháng phụ cấp hiện hưởng (quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu phố, ấp; người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, mức kinh phí hoạt động của khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm việc làm;

+ Trợ cấp thêm 1,5 tháng phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3.2.3. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Thành phố, cấp huyện, cấp xã

- Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

- Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

- Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách là mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có) của tháng liền kề trước khi giải quyết nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm.

3.2.4. Chế độ hỗ trợ thêm nghỉ hưu trước tuổi (do nguyên nhân bất khả kháng, do sức khỏe giảm sút) hoặc thôi việc ngay đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND nhưng không thuộc đối tượng tinh giản biên chế:

- Hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi:

+ Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

+ Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

+ Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

- Hỗ trợ thêm đối với trường hợp thôi việc ngay:

+ Trợ cấp thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;

+ Trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Tiền lương hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi giải quyết chính sách bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, tiền lương và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có).

4. Kết quả thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND về chính sách tinh giản biên chế

Tổng số trường hợp biên chế đã tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế:

STT	Thời điểm tinh giản biên chế	Số văn bản bản báo	Số trường hợp đã tinh giản
1	Từ 2014 - 2022	Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW	1.786
2	Năm 2023	Báo cáo số 1513/BC-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2023 của UBNDTP về báo cáo kết quả tinh giản biên chế năm 2023	70
3	Năm 2024	Năm 2024 ⁸	50
	TỔNG CỘNG		1.906

Bảng 3. Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã được tinh giản biên chế giai đoạn 2014 - 2024

⁸ Chưa tới kỳ báo cáo nhưng đã chốt số liệu kết thúc năm 2024.

Tổng số biên chế đã tinh giản của Khối chính quyền Thành phố (gồm hành chính và sự nghiệp):

Loại biên chế	Số Biên chế hành chính HĐND Thành phố giao năm 2015	Số Biên chế hành chính HĐND Thành phố giao năm 2017	Số Biên chế hành chính HĐND Thành phố giao năm 2025	Số biên chế Thành phố Hồ Chí Minh chủ động giảm từ năm 2015 đến năm 2025	Số biên chế Thành phố Hồ Chí Minh chủ động giảm từ năm 2017 đến năm 2025
1	2	3	4	5=2-4	6=3-4
Tổng số	139.163	137.235	107.021	32.142	30.214
Công chức hành chính	13,049	11,903	10,073	2,976	1,830
Số người làm việc	126.114	125.332	96.948	29.166	28.384
So sánh tỷ lệ giảm biên chế hành chính				22,81%	15,37%
So sánh tỷ lệ giảm biên chế sự nghiệp				23,17%	22,64%

Bảng 4. Tổng số lượng công chức, viên chức được tinh giản của khối chính quyền Thành phố qua các năm

II. KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối với biên chế sau khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và cấp tỉnh

1.1. Đối với cấp tỉnh: Đảm bảo số lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của cấp tỉnh trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản bố trí theo đúng quy định.

1.2. Đối với cấp xã:

a) Chuyển biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

b) Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện, cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản theo đúng quy định.

c) Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giao chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại khu phố, ấp và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.

2. Đối với tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính nói chung

Đảm bảo giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các chỉ đạo của Trung ương.

3. Đối với chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính

Thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, bảo đảm tinh giản gọn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với thực tiễn của Thành phố.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp phải có đủ phẩm chất, năng lực để thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực hiệu quả, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chính quyền cấp cơ sở phải gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất; không làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống chính trị Thành phố.

Phần thứ ba

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SẮP XẾP, BỐ TRÍ VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI LAO ĐỘNG SAU KHI SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Để đạt được mục tiêu đã đề ra tại Mục II, Phần thứ hai của Đề án này đảm bảo đúng tiến độ thời gian và mục tiêu hướng tới, việc sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư cần được tiến hành đồng bộ, xuyên suốt với nhiều nội dung, công việc khác nhau và cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị có liên quan. Cụ thể:

I. TUYÊN TRUYỀN VỀ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH SẮP XẾP, BỐ TRÍ, CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Xây dựng Kế hoạch truyền thông tổng thể về Đề án

Xây dựng kế hoạch truyền thông về chủ trương sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ động truyền thông, thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Đảng bộ, chính quyền Thành phố tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và xã hội về đòi hỏi tất yếu của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhằm xây dựng bộ máy Nhà nước *“tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”*, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển Thành phố, cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới - *“kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”*.

Định hướng quan điểm đúng đắn về sự cần thiết và nội dung của chủ trương sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; thông tin đầy đủ, chuẩn xác, kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm giúp *“hiểu đúng, hành động đúng”* về các nhiệm vụ, giải pháp mà Thành phố đang thực hiện. Đồng thời, góp phần củng cố niềm tin tích cực về sự thay đổi có tính chất đột phá của bộ máy Nhà nước sau khi sắp xếp cũng như tinh thần vừa nghiêm túc, quyết liệt, vừa nhân văn, nghĩa tình của Thành phố khi thực hiện các chế độ, chính sách đối với những trường hợp không còn tiếp tục công tác.

Công tác truyền thông phải bảo đảm tiên phong, đi trước, có tính chủ động cao; phát huy mạnh mẽ vai trò dẫn dắt và định hướng dư luận; vừa kịp thời cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, khoa học, vừa góp phần đẩy lùi, phản bác các quan điểm, thông tin sai lệch về công cuộc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị Thành phố.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy vì lợi ích chung, thông qua các hình thức sinh động, sáng tạo, phát huy mạnh mẽ các ưu điểm của khoa học và công nghệ vào công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt là các nền tảng số hiện đại nhằm tăng hiệu quả tương tác, tiếp cận nhanh và tăng độ phủ rộng khắp đến nhiều đối tượng; nhất là các nhóm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy. Lồng ghép nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng vào các chương trình sinh hoạt định kỳ của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm xây dựng ý thức trách nhiệm, vì lợi ích chung, hy sinh lợi ích cá nhân (nếu có), *“đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết, trước hết”* để thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải phát huy trách nhiệm người đứng đầu, cần chủ động có hội nghị gặp gỡ, trao đổi, tuyên truyền, thống nhất các

nguyên tắc trong thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có nguyện vọng không tiếp tục công tác; công tác truyền thông nội bộ phải đảm bảo kịp thời, nhân văn và đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tình trạng dư luận tiêu cực, khiếu nại, tố cáo gây mất đoàn kết nội bộ; không đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong quá trình thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Ngoài ra, các cấp ủy, tổ chức Đảng và lãnh đạo các cơ quan cần tăng cường vai trò nêu gương, chủ động lắng nghe, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, qua đó củng cố niềm tin và quyết tâm của đội ngũ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tiếp tục công tác.

II. KHẢO SÁT THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Phương thức, nội dung khảo sát

Tổ chức khảo sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thu thập các thông tin, tín hiệu từ quan điểm, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tổ chức mô hình chính quyền 02 cấp của Thành phố.

Phạm vi khảo sát là các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp. Việc khảo sát nhằm đảm bảo các yêu cầu cụ thể như sau:

- Nắm bắt góc nhìn, thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với mục tiêu của chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

- Nắm bắt quan điểm, thái độ của các nhóm bị ảnh hưởng bởi chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ, trong đó đặc biệt chú ý nhóm công chức, viên chức không giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý. Đây là nhóm chiếm số lượng đông nhất, nhiều người có thể chưa đủ sẵn sàng trước những thay đổi lớn trong công việc và cuộc sống.

- Đánh giá, cảm nhận của các nhóm bị ảnh hưởng, nhu cầu, nguyện vọng về các chính sách hay hình thức hỗ trợ nào phù hợp nhất với họ.

- Nắm bắt góc nhìn, thái độ, cảm nhận của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về những hiệu ứng tích cực được kỳ vọng sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp: cải thiện hiệu quả và chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, gắn bó với cơ quan, đơn vị; thúc đẩy chuyển đổi số để nền công vụ hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phụng sự người dân và kiến tạo phát triển.

- Gắn nội dung khảo sát với hướng dẫn về tiêu chí đánh giá để thực hiện bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

2. Mục đích và sử dụng kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát ghi nhận các thông tin, tín hiệu, dữ liệu về tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đây sẽ là cơ sở để Ủy ban nhân dân Thành phố cân nhắc, điều chỉnh, hoàn thiện các giải pháp, phương án sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị Thành phố.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG DƯ KIẾN TÍNH GIẢN

1. Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ thêm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã không tiếp tục công tác sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

Trên cơ sở các chế độ, chính sách được quy định của Chính phủ, đồng thời vận dụng các quy định tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh và Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh; Thành phố sẽ tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh chính sách, chế độ hỗ trợ thêm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc theo quy định khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn Thành phố để các đối tượng này ổn định tâm lý, có nguồn lực dự phòng đảm bảo chi phí sinh hoạt trong thời gian tìm công việc sau khi giải quyết chính sách tinh giản.

2. Xây dựng hướng dẫn các tiêu chí đánh giá để thực hiện bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn các tiêu chí cụ thể hóa quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

2.1. Về nguyên tắc đánh giá

2.1.1. Gắn việc đánh giá với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

2.1.2. Kết quả đánh giá là căn cứ để xác định đối tượng tinh giản ngay sau khi sắp xếp hoặc để thực hiện xếp loại chất lượng hàng năm, đồng thời xác định

đối tượng tinh giản ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá (số tinh giản hàng năm tối thiểu bằng số giảm bình quân trong vòng 05 năm).

2.1.3. Đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; vai trò của tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu; tiêu chí, tiêu chuẩn và quá trình đánh giá phải khoa học, công bằng, khách quan, hợp lý, nhân văn, công khai, minh bạch, tập trung dân chủ; cơ sở đánh giá phải dựa trên kết quả công tác thực tế theo vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (trong 03 năm gần nhất); có tính kế thừa và phát triển trong công tác cán bộ.

2.2. Về tiêu chí đánh giá

2.2.1. Căn cứ hướng dẫn của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp Thành phố và các tiêu chí đánh giá cụ thể theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp để ban hành tiêu chí đánh giá. Tiêu chí đánh giá phải phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị; nghiên cứu xây dựng và cụ thể hóa các tiêu chí thành phần của từng nhóm tiêu chí đánh giá theo quy định của Chính phủ và Thành phố; xác định mức độ đáp ứng đối với từng tiêu chí thành phần; quy định các tiêu chí phụ để phân định trong trường hợp kết quả đánh giá bằng nhau.

2.2.2. Tiêu chí thành phần phải cụ thể, dễ đánh giá, dễ xác định các mức phân loại theo hiệu quả công việc, trong đó tập trung trọng tâm vào tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm công việc đầu ra gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở kế hoạch công tác và các công việc được giao đột xuất.

2.3. Về trình tự đánh giá

2.3.1. Đối với các trường hợp có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc (viết tắt là đơn xin nghỉ) thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động căn cứ các tiêu chí đánh giá đã được ban hành, xem xét đánh giá phẩm chất, năng lực, trình độ, độ tuổi, khả năng đóng góp và nhu cầu của cơ quan, đơn vị để lập danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp đồng ý cho nghỉ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2.3.2. Sau khi cấp có thẩm quyền đã phê duyệt các trường hợp có đơn xin nghỉ, trên cơ sở các tiêu chí đánh giá đã được ban hành, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; lập danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2.4. Căn cứ để xác định tiêu chí đánh giá

2.4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong 03 năm gần nhất (trong trường hợp công tác dưới 03 năm thì lấy số năm công tác thực tế làm việc tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố quản lý) của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2.4.2. Chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2.4.3. Tỷ lệ khối lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

3. Tổ chức thực hiện đánh giá, rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nội bộ cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy

3.1. Xây dựng Đề án rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng Đề án sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án phải đảm bảo đồng bộ, thông suốt gắn liền với phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị mình; đồng thời đảm bảo thực hiện được mục tiêu **giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước** để giảm biên chế trong 05 năm kể từ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy (mỗi năm giảm tối thiểu 4%).

3.2. Triển khai thực hiện đánh giá, phân loại và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

3.2.1. Từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tâm, khách quan trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm xác định các nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện công tác quản lý, sắp xếp, bố trí, sử dụng, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ và giải quyết chế độ chính sách, cụ thể: (1) nhóm đối tượng xem xét tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm đang phụ trách; (2) nhóm đối tượng cần điều động sang vị trí việc làm phù hợp hơn hoặc tiếp tục tạo điều kiện để đào tạo, bồi dưỡng, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn; (3) nhóm đối tượng xem xét, khuyến khích tự nguyện nghỉ hoặc phải thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Sau khi tổ chức đánh giá, các cơ quan, đơn vị thực hiện tổng hợp, phân tích số liệu về tổ chức bộ máy; số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu về

đội ngũ nhân sự của cơ quan, đơn vị mình để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (theo hướng dẫn của Sở Nội vụ).

3.2.2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc diện sắp xếp tổ chức hướng dẫn và lập danh sách đối tượng thuộc diện phải nghỉ việc và các trường hợp tự nguyện có đơn xin nghỉ việc áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và lập dự toán kinh phí thực hiện. Riêng trường hợp người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại 41 phường theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban nhân dân 10 quận thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố. Trường hợp cho đến ngày có quyết định kết thúc hoạt động mà chưa giải quyết thì cơ quan mới sau hợp nhất, sáp nhập hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan đã kết thúc hoạt động hoặc cơ quan nhận chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm giải quyết (trong trường hợp nhận chức năng, nhiệm vụ kèm theo tổ chức, bộ máy và con người). Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đề nghị thực hiện chính sách, chế độ bảo đảm đúng nguyên tắc, trình tự, đối tượng thực hiện theo quy định.

4. Giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư

Trên cơ sở kết quả đánh giá và xác định các đối tượng thuộc diện phải nghỉ việc, các trường hợp tự nguyện có đơn xin nghỉ việc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập danh sách và lập dự toán kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý:

4.1. Đối với các đối tượng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP

Thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

4.2. Đối với các đối tượng không tiếp tục công tác và không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP

Thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hỗ trợ thêm của Thành phố (nếu có).

5. Hỗ trợ kết nối, tư vấn, giới thiệu việc làm

5.1. Thông tin, chỉ đạo các tổng công ty, công ty Nhà nước thuộc phạm vi Thành phố quản lý tăng cường rà soát, xem xét ưu tiên tuyển dụng (nếu có nhu cầu) đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư có đủ trình độ, năng lực và đáp ứng tiêu chí, yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

5.2. Nghiên cứu, hỗ trợ kết nối, tư vấn, giới thiệu việc làm trong khu vực tư cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không tiếp tục công tác

trong hệ thống chính trị Thành phố; hỗ trợ chuyển đổi việc làm, tạo điều kiện sử dụng và khai thác hiệu quả nguồn nhân lực của Thành phố.

IV. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT HUY, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TIẾP TỤC CÔNG TÁC

1. Tổ chức thực hiện sắp xếp, bố trí trong nội bộ các cơ quan, đơn vị

1.1. Về công tác tuyển dụng công chức, viên chức

1.1.1. Về tuyển dụng công chức

a) Tạm dừng tổ chức các kỳ thi tuyển công chức của Thành phố và của địa phương đến khi có chỉ đạo cụ thể của cấp có thẩm quyền.

b) Tạm dừng thực hiện tiếp nhận vào công chức (đối với các trường hợp chưa phải là công chức), kể cả những trường hợp mà cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện quy trình mà chưa ban hành quyết định. Chỉ xem xét, thực hiện thủ tục tiếp nhận vào công chức đối với những trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý mà cơ quan có thẩm quyền cấp Thành phố đã có thông báo, chỉ đạo cụ thể.

1.1.2. Về tuyển dụng viên chức

Tạm dừng tổ chức tuyển dụng viên chức (bao gồm xét tuyển viên chức và tiếp nhận vào viên chức) tại các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy theo quy định; kể cả những trường hợp mà cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện quy trình mà chưa ban hành quyết định

1.1.3. Tạm dừng tiếp nhận công chức, viên chức từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương khác ngoài phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh để ưu tiên sắp xếp, bố trí công chức, viên chức trong nội bộ cho đến khi hoàn thành công tác sắp xếp, bố trí nhân sự khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp của Thành phố (trừ những trường hợp do cấp có thẩm quyền quyết định).

1.1.4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố tập trung rà soát lại nhu cầu tuyển dụng nhân sự, ưu tiên bố trí, sắp xếp tối đa số lượng nhân sự dồi dư thuộc hệ thống chính trị của Thành phố.

1.2. Thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự

1.2.1. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi tiến hành sắp xếp, bố trí đội ngũ nhân sự tại những đơn vị sắp xếp; bảo đảm lựa chọn được những người có phẩm chất, năng lực nổi trội để đảm nhận vị trí công việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

1.2.2. Trên cơ sở đánh giá, phân loại, chủ động phối hợp với các tổ chức, đơn vị nội bộ có liên quan để thực hiện sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được bố trí, sắp xếp

1.2.3. Quá trình sắp xếp, bố trí trong nội bộ cơ quan phải đảm bảo cơ cấu đủ công chức, viên chức đối với tất cả các vị trí việc làm có nhu cầu mà chưa tuyển dụng được nhân sự (kể cả đối với các cơ quan, đơn vị dự kiến thành lập mới) nhằm giảm thiểu tối đa các đối tượng dôi dư.

1.2.4. Những cơ quan, tổ chức, đơn vị nào có nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động phải chủ động làm việc, phối hợp, trao đổi với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhân sự dôi dư để thống nhất thực hiện thủ tục tiếp nhận công chức, viên chức và bố trí ngay vào vị trí việc làm phù hợp với quy định. *Không thực hiện thủ tục tiếp nhận vào công chức, tiếp nhận vào viên chức, trừ các vị trí việc làm đặc thù mà cơ quan, đơn vị đã có thông tin rộng rãi trên địa bàn Thành phố nhưng không có nhân sự nào có trình độ chuyên môn và kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp. Chỉ thực hiện tiếp nhận vào công chức, viên chức để bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương mà đã có chỉ đạo, thông báo của cấp có thẩm quyền.*

1.2.5. Sau khi sắp xếp, bố trí đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động; thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho người dân cũng như các chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương; thông qua việc rà soát, sắp xếp, bố trí để đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

1.2.6. Công tác sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách phải được sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về việc bố trí, sắp xếp người làm việc đúng yêu cầu đề ra.

1.2.7. Tổng hợp danh sách đối với các trường hợp chưa thể bố trí vị trí công tác mới, gửi Sở Nội vụ để giới thiệu, điều động đến các sở, ban, ngành Thành phố và Ban Tổ chức Thành ủy ở các vị trí công tác phù hợp với trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức theo vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị còn khuyết so với biên chế được giao.

1.2.8. Xây dựng Đề án vị trí việc làm là cơ sở xác định số lượng công chức, viên chức, người lao động để bố trí, phân bổ cho cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo việc thực hiện công tác quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng hiệu lực, hiệu quả.

2. Thực hiện sắp xếp mở rộng trên phạm vi toàn Thành phố

2.1. Điều động, bố trí giữa các cơ quan, đơn vị trong khối Nhà nước; từ khu vực hành chính sang sự nghiệp công lập

2.1.1. Thực hiện điều động cán bộ, công chức, viên chức dôi dư từ các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hết chỉ tiêu biên chế sang các cơ quan, đơn vị, địa phương khác còn chỉ tiêu biên chế và nhu cầu tiếp nhận. Ưu tiên tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ, có kinh nghiệm

và thành tích công tác, có tuổi đời trẻ và có nguyện vọng tiếp tục gắn bó, cống hiến lâu dài cho khu vực công.

2.1.2. Nghiên cứu, điều động, bố trí công chức dồi dư từ các cơ quan Nhà nước sang các đơn vị sự nghiệp công lập ở những vị trí việc làm phù hợp với trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng của công chức; đặc biệt là các vị trí lãnh đạo, quản lý, các vị trí việc làm chuyên môn dùng chung, các vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

2.1.3. Không tổ chức tiếp nhận vào công chức và không tổ chức tiếp nhận vào viên chức đối với các vị trí việc làm còn thiếu, trừ những vị trí việc làm chuyên ngành đặc thù mà không có công chức, viên chức dồi dư nào có trình độ, năng lực và điều kiện đáp ứng quy định.

2.2. Phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước

Thông tin về nhu cầu tiếp nhận nhân sự của tất cả cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi hệ thống chính trị Thành phố để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cơ quan, đơn vị có căn cứ để xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác tại các vị trí phù hợp của cả khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và khối Nhà nước.

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý tăng cường đi công tác ở cơ sở

3.1. Xây dựng phương án, kế hoạch tăng cường đi cơ sở

Sau khi hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy, Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý tăng cường đi công tác ở cơ sở, cụ thể:

3.1.1. Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm xây dựng danh sách, liên hệ với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để cử ít nhất 5% công chức, viên chức trong thời gian 05 năm về công tác tại địa phương theo hình thức biệt phái.

3.1.2. Tăng cường công tác tuyên truyền để cán bộ, công chức hiểu rõ vai trò quan trọng của việc tăng cường đến cơ sở; tổ chức các buổi gặp gỡ, đối thoại để lắng nghe và giải quyết khó khăn cho các đối tượng có liên quan.

3.2. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức đi công tác ở cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ

3.2.1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tiếp nhận danh sách, rà soát vị trí việc làm bảo đảm phù hợp với năng lực, trình độ, kinh nghiệm để bố trí, sắp xếp vị trí việc làm phù hợp cho người được biệt phái.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức tiếp nhận, tạo điều kiện làm việc thuận lợi, bố trí nhà ở công vụ theo thực tế của địa phương cho cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường về địa phương mình theo đúng quy định.

3.2.2. Cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan cấp Thành phố được cơ quan có thẩm quyền cử tăng cường đi công tác ở cơ sở sẽ được hưởng các chế độ ưu đãi về tiền lương, trợ cấp, khen thưởng... theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

4. Xây dựng kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau sắp xếp

4.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

4.1.1. Căn cứ kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

4.1.2. Ưu tiên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhóm cán bộ, công chức, viên chức được điều chuyển sang vị trí công tác mới hoặc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ nhằm hoàn thiện kiến thức, kỹ năng trong hoạt động công vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

4.2. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

Triển khai thực hiện các chính sách chính sách hỗ trợ tài chính trong thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Chính phủ và Thành phố đối với các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

5. Chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội

Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền rà soát, đánh giá, xác định những cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cụ thể:

5.1. Đối với các chính sách theo quy định của Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố⁹

5.1.1. Nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

5.1.2. Thường xuyên rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND theo hướng dẫn tại Công văn số 1570/UBND-VX¹⁰ của Ủy ban

⁹ Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh.

¹⁰ Công văn số 1570/UBND-VX ngày 29 tháng 3 năm 2024 về rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

nhân dân Thành phố và Sở Nội vụ. Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ thực hiện các bước tuyển chọn theo quy định.

5.1.3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có công chức, viên chức được tuyển chọn theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND:

a) Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 928/UBND-VX¹¹ và Công văn số 7918/UBND-VX ngày 06 tháng 12 năm 2024 về phát huy hiệu quả quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn để áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

b) Theo dõi chặt chẽ và định kỳ đánh giá về kết quả sử dụng, quản lý và phát huy năng lực của các trường hợp được tuyển chọn theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

5.1.4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức rà soát, đăng ký các đề án, đề tài, dự án, công trình nghiên cứu, sản phẩm khoa học có quy mô cấp Thành phố được cấp có thẩm quyền phân công mà hiện nay cần có đội ngũ nhân lực chất lượng cao của Thành phố đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho cơ quan, đơn vị (do nguồn lực tại chỗ chưa đảm bảo được yêu cầu về tiến độ và chất lượng thực hiện) để Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí nhân sự chất lượng cao được tuyển chọn theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND tham gia hỗ trợ.

5.2. Đối với các chính sách theo quy định của Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ¹²

5.2.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị rà soát lập danh sách những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5.2.2. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý về tuyển dụng và phân cấp tuyển dụng công chức quyết định việc tuyển chọn, áp dụng chính sách đối với người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao để áp dụng chính sách phù hợp với mục tiêu đề ra.

5.2.3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách đối với người có tài năng theo phân công, phân cấp của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

5.3. Các chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ

¹¹ Công văn số 928/UBND-VX ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phân công, giao nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu các nhiệm vụ trọng yếu, chiến lược, đột phá cho các trường hợp được tuyển chọn để áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố.

¹² Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

5.3.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế nâng bậc lương có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó có quy định nâng lương vượt một bậc và quy chế tiền thưởng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5.3.2. Tổ chức rà soát, đánh giá và tuyển chọn cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá là người có phẩm chất, năng lực nổi trội, trong đó phải đáp ứng 3 tiêu chí tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, đồng thời phải bảo đảm tiêu chí đánh giá về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định áp dụng các chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, cụ thể:

a) Được nâng lương vượt một bậc (thời điểm giữ bậc lương mới được tính theo thời điểm giữ bậc lương cũ) nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc chức danh¹³.

b) Được hưởng tiền thưởng theo thành tích xuất sắc do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định từ quỹ tiền thưởng quy định tại Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; trong đó dành tối đa 50% quỹ tiền thưởng để khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc và có thành tích công tác đột xuất; quỹ tiền thưởng còn lại của năm dành cho khen thưởng theo định kỳ hằng năm theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc.

c) Được cấp có thẩm quyền quan tâm, ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp trên cơ sở kết quả đánh giá thành tích, hiệu quả và chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

6. Có chính sách khen thưởng, động viên phù hợp

Kịp thời khen thưởng, động viên đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giảm biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

¹³ Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lương vượt một bậc nằm trong tỷ lệ không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (đã được sửa đổi tại Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ).

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2025

1.1. Quý I năm 2025

Trên cơ sở Quyết định 654/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố và tiêu chí đánh giá sắp xếp, các cơ quan, đơn vị rà soát số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách lập danh sách những trường hợp không đủ điều kiện tiếp tục công tác, xây dựng lộ trình giải quyết chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ chuyên Sở Nội vụ tổng hợp.

1.2. Quý II đến Quý IV năm 2025

Các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tiếp tục đánh giá, rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng biên chế công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách. Tiếp tục thực hiện đề xuất danh sách dôi dư theo lộ trình để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Phân đầu hoàn thành mục tiêu giảm tối thiểu 4%/năm công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Sở Nội vụ thẩm định danh sách, phối hợp Sở Tài chính dự trù kinh phí giải quyết chính sách và tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt danh sách và kinh phí theo quy định.

1.3. Quý IV năm 2025

Tổ chức sơ kết, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án, tổng hợp những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai Đề án. Kiến nghị, đề xuất Chính phủ chủ trương, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, hạn chế để đảm bảo việc thực hiện Đề án được xuyên suốt, đảm bảo nguồn lực của hệ thống chính trị và ngân sách giải quyết chế độ, chính sách (nếu có).

2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030 và những năm tiếp theo

Từ năm 2026 đến năm 2030: Mỗi năm các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tiếp tục đánh giá, rà soát và đề xuất danh sách dôi dư để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định, phân đầu hoàn thành mục tiêu ***mỗi năm giảm tối thiểu 4% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.***

2.1. Năm 2027

Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án, rà soát, đánh giá việc sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại, kiện toàn bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo quy định

tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Đánh giá chất lượng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp bộ máy theo hướng: *“Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, gắn với phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, tự lực, tự cường của các cấp”*.

2.2. Năm 2030

Tổ chức Hội nghị tổng kết giai đoạn 2025 - 2030 việc thực hiện Đề án, đánh giá chất lượng, hiệu quả của việc sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại, kiện toàn bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố. Đề xuất giải pháp, mô hình trong thực hiện công tác quản lý biên chế công chức, số lượng viên chức, người làm việc phù hợp với yêu cầu thực tiễn của nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập)

Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách Thành phố cấp theo quy định về quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

2. Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập

2.1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên

Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

2.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên

Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu hợp pháp khác. Ngân sách nhà nước sẽ bố trí kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao theo quy định về quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

2.3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên

Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách nhà nước cấp theo quy định về quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Ban Chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

- Chỉ đạo toàn diện công tác nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án theo đúng tiến độ và chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng các kế hoạch, văn bản hướng dẫn và các nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả.

- Theo dõi, chỉ đạo thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị; chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị mới để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế, đảm bảo việc chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn Thành phố.

- Tham mưu, báo cáo trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, bố trí cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện bố trí, phân công công tác theo phân cấp, ủy quyền tại Quy định số 1755-QĐ/TU ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp, ủy quyền một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp thực hiện bố trí, sắp xếp người làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp Thành phố đến cấp xã; Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

- Định hướng, hướng dẫn Ban Tuyên giáo và Dân vận các Quận ủy, Huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh tuyên truyền về Đề án đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung trọng tâm của Đề án, trong đó tập trung tuyên truyền về công tác sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gắn với triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 05 năm, chào mừng các ngày

lễ lớn và phù hợp với tiến độ tổ chức Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XII (nhiệm kỳ 2025 - 2030) tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

- Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đẩy mạnh tuyên truyền về Đề án và tham gia triển khai thực hiện các giải pháp nêu trong Đề án, đặc biệt là tuyên truyền, vận động, thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội theo thẩm quyền và hướng dẫn, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết, tạo sự đồng thuận xã hội; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan nêu tại Phần thứ ba của Đề án.

- Theo dõi, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện bố trí, sắp xếp người làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố.

- Chủ trì phối hợp thẩm định danh sách đề nghị thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức được nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ việc theo đúng quy định trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

- Giám sát công tác triển khai thực hiện Đề án và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện và những nội dung phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án để xem xét, quyết định.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí tổ chức thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Phối hợp Sở Nội vụ thẩm định kinh phí đề nghị thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức được nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ việc theo đúng quy định.

- Hằng năm, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ để tổng hợp chung vào nhu cầu cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của Thành phố.

7. Sở Tư pháp

Phối hợp thẩm định, hướng dẫn các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ trong việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách được nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ việc theo đúng quy định.

8. Viện Nghiên cứu phát triển

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ nêu tại khoản 2 mục I Phần thứ ba của Đề án.

9. Đài Truyền hình Thành phố các cơ quan, đơn vị báo chí, truyền thông của Thành phố

Phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức phổ biến, tuyên truyền thường xuyên về công tác sắp xếp bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

- Chịu trách nhiệm triển khai các giải pháp cụ thể có liên quan nêu tại Phần thứ ba của Đề án, đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và tổ chức thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định.

- Hằng năm, căn cứ tình hình thực hiện chính sách, chế độ (bao gồm số đối tượng và số tiền trợ cấp cho từng đối tượng), dự kiến kế hoạch thực hiện chính sách, chế độ năm sau liền kề; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ gửi Sở Tài chính tổng hợp chung vào nhu cầu cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của Thành phố.

- Chủ trì báo cáo, thống kê số liệu, đề xuất và tổ chức sắp xếp, bố trí người làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

- Chủ động phối hợp đăng ký, giới thiệu vị trí việc làm cần bổ sung nhân sự; thực hiện bố trí, sắp xếp người làm việc tại cơ quan, đơn vị./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH